SỞ Y TẾ TRÀ VINH
BỆNH VIỆN SẢN - NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: **Quý đơn vị**

Lời đầu tiên, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý đơn vị. Bệnh viện Sản - Nhi có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở xây dựng giá, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn đấu thầu cho gói thầu Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp 2025 - 2027 (36 tháng) của Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1.Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

Địa chỉ: Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý đơn vị gửi về Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

E-mail: bvsn.syt@travinh.gov.vn

3. Thông tin của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Ngọc Diễm - Số điện thoại: 0979 900 369

Gmail: ngocdiembvsn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 30/12/2024 đến trước

17 giờ 00 phút ngày 10/1/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 1 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Tư vấn đấu thầu gói thầu Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2025 - 2027 (36 tháng) của Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2025 - 2027 (36 tháng) của Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Danh mục: đính kèm Yêu cầu báo giá

2. Nội dung yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

STT	Nội dung
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu
2	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu
3	Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu
4	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

3. Địa điểm thực hiện công việc: Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Xin chân thành cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH
BỆNH VIỆN SẢN-NHI

Lê Minh Dũng

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu:TTHCVCBMT.

DỰ TOÁN CHI TIẾT THỰC HIỆN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP TẠI BỆNH VIỆN SẢN - NHI NĂM 2025 - 2027(36 THÁNG)

Nội dung	Đvt	SL	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian khấu hao	Ghi chú
LƯƠNG, THƯỞNG, BẢO HIỂM, ĐỒNG PHỤC				**231.914.444**		
Lương quản lý	Người	1	7.500.000	7.500.000		
Lương nhân viên kho	Người	1	6.500.000	6.500.000		
Lương nhân viên	Người	38	4.200.000	159.600.000		
BHXH, BHYT, BHTN = 21,5%/lương/ 40 người	Người	40	888.667	35.546.667		
Thưởng lễ 500.000 đồng/ người /1 dịp lễ, trong 01 năm 04 lần thưởng = 2.000.000 đồng/người	Người	40	2.000.000	6.666.667		***Tết dương lịch ; Lễ 30/4; 1/5 ; 2/9 : 2.000.000 đ, phân bổ trong 12 tháng***
Lương tháng 13/ lương/ 40 người	Người	40	344.444	13.777.778		
Đồng phục Giám sát, kho	Bộ	2	380.000	126.667	6 tháng	
Đồng phục Nhân viên	Bộ	38	330.000	2.090.000		
Bảng tên	Cái	40	16.000	106.667		
VẬT TƯ TIÊU HAO 1 THÁNG				**99.390.000**		
Túi rác xanh 30	Kg	50	83.000	4.150.000		**Có in Logo theo qui định bộ y tế**
Túi rác xanh 40	Kg	100	83.000	8.300.000		
Túi rác xanh 80	Kg	200	83.000	16.600.000		
Túi rác vàng 30	Kg	50	83.000	4.150.000		
Túi rác vàng 40	Kg	100	83.000	8.300.000		
Túi rác vàng 80	Kg	125	83.000	10.375.000		
Túi rác trắng 40	Kg	50	83.000	4.150.000		
Túi rác trắng 80	Kg	30	83.000	2.490.000		
Túi rác đen 40	Kg	30	83.000	2.490.000		
Lau sàn	Lít	100	52.000	5.200.000		
Tẩy sàn	Lít	70	57.000	3.990.000		
Lau kính	Lít	45	52.000	2.340.000		
Xịt phòng	Lít	55	63.000	3.465.000		
Presept	Hộp	10	810.000	8.100.000		
Cồn	Lít	65	20.000	1.300.000		
Javen	Lít	100	22.000	2.200.000		
Xà bông nước	Bịch	50	69.000	3.450.000		

Cước	Miếng	170	12.000	2.040.000		
Khẩu trang	Hộp	40	45.000	1.800.000		
Găng tay y tế	Hộp	20	95.000	1.900.000		
Găng tay cao su	Cái	40	65.000	2.600.000		
MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN SỬ DỤNG TRONG 01 THÁNG				**38.097.083**		
Chổi dừa lớn	Cây	20	35.000	350.000	2 tháng	
Chổi dừa nhỏ	Cây	20	18.000	180.000		
Chổi cỏ	Cây	40	40.000	800.000		
Chổi nylong	Cây	40	38.000	760.000		
Khăn	Cái	200	28.000	2.800.000		
Cọ	Cây	40	12.000	160.000	3 tháng	
Bình xịt	Cái	140	30.000	1.400.000		
Xô 15L	Cái	50	72.000	1.200.000		
Miếng lau sàn	Miếng	80	76.000	2.026.667		
Bàn chải sàn	Cái	40	20.000	133.333	6 tháng	
Bàn chải toilet	Cái	40	25.000	166.667		
Cây quét nhện	Cây	40	275.000	1.833.333		
Cây lau mop	Cây	40	220.000	1.466.667		
Ky rác	Cái	40	40.000	266.667		
Cây sủi	Cây	40	35.000	116.667	12 tháng	
Cây gấp rác	Cây	40	40.000	133.333		
Cây lau Inox	Cây	40	340.000	1.133.333		
Thùng đựng hóa chất 100L	Cái	5	1.050.000	437.500		
Bộ lau kính	Bộ	5	325.000	135.417		
Cây đẩy nước	Cây	5	275.000	114.583		
Cây thông cầu	Cây	5	135.000	56.250		
Ổ điện 40m	Cái	2	2.250.000	375.000		
Biển báo sàn ướt	Cái	40	143.000	238.333	24 tháng	
Xe tải rác	Chiếc	2	1.750.000	145.833		
Xe rác ngoại cảnh	Chiếc	2	2.300.000	191.667		
Khây đựng hóa chất	Cái	5	295.000	61.458		
Xô lau kính	Cái	5	285.000	59.375		
Xe làm phòng	Chiếc	40	2.500.000	2.777.778	36 tháng	
Máy chà sàn đơn	Bộ	2	30.000.000	1.666.667		
Máy chà sàn liên hợp	Bộ	1	152.000.000	4.222.222		
Máy hút bụi, hút nước	Bộ	4	14.000.000	1.555.556		
Máy quét rác đẩy tay	Bộ	4	69.000.000	7.666.667		
Máy phun áp lực	Cái	3	25.000.000	2.083.333		
Thang chữ A	Cái	2	1.860.000	103.333		
Máy giặt	Cái	2	14.580.000	810.000		

Máy cắt cỏ	Cái	1	16.900.000	469.444		
TỔNG CỘNG CHI PHÍ 01 THÁNG (I +II+III)				**369.401.528**		
LÀM TRÒN				**369.402.000**		
TỔNG CỘNG CHI PHÍ 36 THÁNG				**13.298.472.000**		